TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **535**/2024/HS-PT
Ngày: 18/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Hoà Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 489/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/3/1988 tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; vợ Phạm Thị L, sinh năm 1988, có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 20/9/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 23/7/2023, tổ tuần tra Đồn Biên phòng H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe môtô BKS 74K6-5317 chở 01 balô màu đen đỏ đặt trên 01 bao tải gai màu vàng ở phần giữa tay lái và yên xe hướng về thành phố Đ có biểu hiện nghi vấn nên phối hợp với lực lượng chức năng để tiến hành dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong balô có 01 bao gai màu trắng và bao tải gai màu vàng chứa các cục chất rắn, màu xám có nhiều kích thước khác nhau (nghi là thuốc nổ) nên đã tiến hành bắt giữ người và tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: khoảng 14 giờ ngày 23/7/2023, người đàn ông tên C (người Lào, N quen biết trong một lần gặp nhau tại quán nước thuộc khu vực xã T, huyện H) sử dụng số điện thoại 0388335964 gọi điện đến số điện thoại 0978469523 của Năng thuê chở khoảng 25 đến 30kg thuốc nổ từ xã H, huyện H về đến thị trấn C, huyện C với tiền công là 3.000.000 đồng, giao hàng xong sẽ đưa tiền, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe môtô BKS 74K6-5317 đi từ nhà lên xã H để nhận thuốc nổ. Trên đường đi, C gọi điện bảo N mua 01 điện thoại và 01 sim V để liên lạc nên N dừng lại tại chợ thị trấn C mua 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 sim Viettel số 0862794223 rồi tiếp tục đi lên xã H Khoảng 18 giờ cùng ngày, N đến xã H thì sử dụng điện thoại và sim vừa mua gọi hỏi địa điểm nhận thuốc nổ thì được C hướng dẫn đi đến ngã ba thôn C, xã H rồi rẽ trái đi vào đường điện gió. N điều khiển xe môtô đi theo hướng dẫn thì gặp C đứng một mình bên đường cùng với 01 xe môtô không gắn biển kiểm soát. Chăn đi vào một bụi cây ven đường, bưng ra 02 bao tải giao cho N (gồm 01 bao gai màu trắng, 01 bao gai màu vàng) và nói khi nào đến thị trấn C thì gọi để C thông báo địa điểm giao thuốc nổ. Năng bỏ 01 bao gai màu vàng đựng thuốc nổ lên vị trí hỏm xe, bao còn lại cho vào 01 balô mang theo rồi đặt chồng lên bao tải ở hỏm xe và điều khiển xe ra hướng Quốc lộ I để về thị trấn C. Khi đến Km 37+500 Quốc lộ I thuộc thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng PC 09 Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn màu xám, dạng cục được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu TN1 gửi đến giám định có thành phần chính là T (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được, khối lượng 27,8kg.

- Chất rắn màu xám, dạng cục được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu TN2 gửi đến giám định có thành phần chính là T (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được, khối lượng 15,6kg.

+ Tính năng, tác dụng: Thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) có sức công phá mạnh, thường được nhồi vào bom đạn phục vụ cho mục đích quân sự, tăng cường độ phá đất đá...

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 08/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N 07 *(*B1*)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 20/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 14/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 23/7/2023, Nguyễn Văn N đã có hành vi vận chuyển trái phép 43,4 kg thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) cho người khác không rõ lai lịch để

lấy tiền công 3.000.000 đồng. Trên đường N vận chuyển thuốc nổ đến nơi giao thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ người cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Nguyễn Văn N "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*" với tình tiết định khung "*Thuốc nổ các loại từ 30kg đến dưới 100kg*" theo điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại là liệt sỹ, bố mẹ đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bố bị cáo là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có cơ sở, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là đã xem xét toàn diện vụ án, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật; mức án này là phù hợp, không nặng. Mặt khác, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 07 *(B1)* năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 20/9/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào **Phạm Tồn** **Trần Đức Kiên**